

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố C, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Liềng Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: chị Hứa Thị V, sinh năm 1992.

HKTT: Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Tạm trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Liềng Văn L và chị Hứa Thị V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Liềng Văn L và chị Hứa Thị V đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** anh Liềng Văn L và chị Hứa Thị V có 01 con chung, cháu tên là Liềng Mai Uyên L, sinh ngày 22/01/2013. Anh L và chị V thoả thuận như sau:

Chị Hứa Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Liềng Mai Uyên L, sinh ngày 22/01/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh L nhất trí.

Anh Liềng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- **Việc chia tài sản:** tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Liềng Văn L và chị Hứa Thị V không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Liềng Văn L và chị Hứa Thị V mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh L tự nguyện nộp thay chị V số tiền án phí mà chị V phải nộp, chị V nhất trí. Tổng cộng anh Liềng Văn L phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Liềng Văn L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004150 ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Lai Châu.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- UBND phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Bích Nga**